ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 144 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 25 tháng 4 năm 2019*

BÁO CÁO
Sơ kết thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và các văn bản quy định chi tiết

Thực hiện Quyết định số 460/QĐ-BTP ngày 22/02/2019 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch sơ kết thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và các văn bản quy định chi tiết thi hành, Ủy ban nhân dân tỉnh xin báo cáo sơ kết thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và các văn bản quy định chi tiết thi hành trên địa bàn tỉnh như sau:

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH NĂM 2014 VÀ CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT

1. Công tác chỉ đạo triển khai thi hành Luật hôn nhân và gia đình và các văn bản quy định chi tiết

Căn cứ Quyết định số 3176/QĐ-BTP ngày 28/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật hôn nhân và gia đình, các văn bản quy định chi tiết

Xác định Luật hôn nhân và gia đình có tầm quan trọng, liên quan tới mọi tầng lớp nhân dân cũng như nhiều ngành, lĩnh vực nên công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về hôn nhân và gia đình được tỉnh quan tâm thực hiện. UBND tỉnh đã giao Sở Tư pháp thực hiện nhiều hoạt động trong công tác này như:

- Tổ chức 01 Hội nghị triển khai Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cho đại diện Lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh; đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, cán bộ pháp chế, lãnh đạo Phòng Tư pháp và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã với số lượng 180 người tham dự. Biên soạn, in ấn và phát hành 180 bộ đề cương giới thiệu Luật Hôn nhân và gia đình cho đại biểu.

- Biên soạn, in ấn và phát hành 10.000 tờ gấp Hỏi - đáp Luật Hôn nhân và gia đình.

- Viết bài tuyên truyền Luật Hôn nhân và gia đình trên Nội san Tư pháp.

Cùng với hoạt động của Sở Tư pháp, Hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật của tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình cũng đã chủ động tiến hành các hoạt động để thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hôn nhân và gia đình như:

- Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh đã phối hợp với các cơ quan báo chí, phát thanh truyền hình như: Báo Tây Ninh; Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh...xây dựng chuyên đề phát trên sóng phát thanh truyền hình, đăng tải trên Báo Tây Ninh và Bản tin tư pháp để tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về hôn nhân và gia đình.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với Sở Tư pháp và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức Hội thi "Tìm hiểu pháp luật về bình đẳng giới" và các văn bản pháp luật có liên quan (trong đó có Luật hôn nhân và gia đình) cho trên 200 đại biểu tham gia là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội và lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Tổ chức 02 cuộc hội thảo về "vai trò của nam và nữ trong gia đình" với 300 đại biểu tham gia; triển khai mô hình "Hỗ trợ xã xây dựng, sửa đổi những quy định nhằm đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới"; phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh xuất bản 1.500 cuốn bản tin nội bộ Vì sự tiến bộ phụ nữ với nội dung "Bình đẳng giới là hạnh phúc của mỗi gia đình là nền tảng của xã hội văn minh".

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Báo Tây Ninh, Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh thực hiện phụ trương, phóng sự tuyên truyền về ý nghĩa Ngày gia đình Việt Nam (28/6), ý nghĩa "Bữa cơm gia đình ấm áp yêu thương" và thực hiện Tọa đàm truyền thông vì hành động bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới tỉnh Tây Ninh năm 2017 với chủ đề: "Chung tay chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái", phát trên kênh sóng TTV11 của Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh; phối hợp Báo Tây Ninh thực hiện 02 chuyên trang tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới nhân tháng hành động vì bình đẳng giới; In và phát hành 10.000 quyển Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (PCBLGĐ); 10.000 bộ tài liệu hỏi đáp Luật PCBLGĐ; 80.000 tờ gấp có nội dung tuyên truyền về PCBLGĐ, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình Việt Nam (Vai trò của ông, bà trong đời sống gia đình; vai trò của cha, mẹ trong đời sống gia đình; phương pháp và nguyên tắc giáo dục trong gia đình; gia đình là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội); 1.540 đĩa CD có nội dung tuyên truyền về giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình, tuyên truyền Luật PCBLGĐ, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật trẻ em, Luật bình đẳng giới .... Treo 732 băng rôn (trong đó tỉnh: 331, huyện: 401); tổ chức 31 buổi xe loa lưu động (tỉnh: 5, huyện: 26); 40 m^2 pano (huyện); 13 pano và 150 bảng vẩy trụ đèn tuyên truyền về gia đình, PCBLGĐ; phát thanh qua hệ thống Đài truyền thanh huyện, xã, cụm loa truyền thanh ấp, khu phố được 89 tin, 42 bài, 422 giờ, 1.278 phút; sinh hoạt lồng ghép với các ban, ngành huyện, xã, sinh hoạt Câu ạc bộ Gia đình phát triển bền vững được 717 buổi

với 10.981 lượt người tham dự (tỉnh hỗ trợ kinh phí cho 308 Câu lạc bộ Gia đình phát triển bền vững làm điểm để sinh hoạt ở các huyện, thành phố, mỗi CLB 250.000 đồng). Tổ chức Lễ ra quân chiến dịch truyền thông nhân Ngày Thế giới xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ (25/11), phát động thực hiện Chương trình hành động quốc gia PCBLGĐ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; tổ chức cuộc thi tìm hiểu Luật phòng, chống bạo lực gia đình, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình năm 2015...

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo và thông qua Câu lạc bộ pháp luật của các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật hôn nhân và gia đình và Nghị định số 126/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật hôn nhân và gia đình với sự tham dự của nhiều đoàn viên, hội viên và nhân dân.

- Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tây Ninh đã thực hiện truyền thông công tác trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật kết hợp với nói chuyện chuyên đề về Luật Hôn nhân và gia đình được 265 đợt tại các địa phương, cấp phát 112.340 tờ gấp pháp luật cho 12.463 lượt người tham dự. Tư vấn pháp luật trực tiếp cho 1.653 lượt người về lĩnh vực hôn nhân và gia đình.

Thông qua các hoạt động phổ biến, tuyên truyền pháp luật về hôn nhân và gia đình, lồng ghép triển khai Luật hôn nhân và gia đình, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình đã góp phần nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp, người dân nắm được vị trí, vai trò, tầm quan trọng của gia đình, nhất là các thành viên trong gia đình từ đó có những việc làm thiết thực, hiệu quả, chung tay xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế, xây dựng xã hội văn minh, cộng đồng hòa thuận, ấp khu phố bình yên, thực hiện mục tiêu chung của Chiến lược phát triển gia đình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

3. Công tác phối hợp trong việc triển khai thi hành Luật hôn nhân và gia đình và các văn bản quy định chi tiết

UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố phối hợp thực hiện một cách đồng bộ, nhịp nhàng.

II. BẤT CẬP, HẠN CHẾ TRONG THỰC TIỄN THI HÀNH LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

1. Bất cập, hạn chế trong công tác triển khai thi hành Luật

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, bồi dưỡng chuyên sâu về Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho lực lượng cán bộ, công chức tại các cơ quan nhà nước vẫn chưa được thường xuyên, chủ yếu tập trung ở giai đoạn đầu khi Luật vừa có hiệu lực thi hành.

Nguyên tắc cơ bản của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là "Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ". Thực trạng hiện nay việc nam, nữ đăng ký kết hôn vội vàng và ly

hôn cũng diễn ra rất nhanh chóng đã để lại nhiều hậu quả cho xã hội. Theo thống kê, hiện nay số vụ án ly hôn chiếm tỷ lệ rất cao trong các vụ án dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết (số vụ việc ly hôn tại Tòa án chiếm 50% số vụ kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp xã). Thực trạng trên đòi hỏi cơ quan chức năng phải có giải pháp để hạn chế tình trạng ly hôn quá nhiều để bảo vệ sự ổn định và phát triển của gia đình Việt Nam. Tuy nhiên, hiện nay vẫn chưa có giải pháp nào hữu hiệu.

Hiện nay theo Luật hộ tịch thì việc đăng ký kết hôn với người nước ngoài không cần đến Sở Tư pháp, chỉ cần thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, thủ tục phỏng vấn đối với các bên cũng được bãi bỏ; do đó, việc đăng ký kết hôn với người nước ngoài cũng thuận lợi hơn. Tuy nhiên, thực tế nhiều cuộc hôn nhân chỉ mang tính hình thức, không có sự gắn kết lâu dài hoặc có thể các bên kết hôn với nhau vì vật chất, tâm lý sính ngoại giữa hai bên nên rất dễ dẫn đến việc ly hôn. Có những vụ ly hôn mà hai bên đương sự kết hôn với nhau chỉ trong thời gian ngắn là rất nhiều, thậm chí có những vụ việc các bên trình bày sau khi đăng ký kết hôn thì người nước ngoài trở lại nước của họ rồi không quay lại nữa nên yêu cầu cho ly hôn hoặc chỉ kết hôn chỉ được khoảng 1 tuần thì phát sinh mâu thuẫn nên yêu cầu ly hôn hoặc nhiều vụ án mà do công dân Việt Nam xin ly hôn chỉ cung cấp cho Tòa án bản đăng ký kết hôn có địa chỉ của bên kia, ngoài ra thì không có một thông tin nào khác của bị đơn.

Theo quy định tại Điều 88 và 89 Luật hôn nhân và gia đình thì con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung. Trong trường hợp cha, mẹ không thừa nhận con thì phải có chứng cứ và Tòa án xác định. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 28 Luật tố tụng dân sự thì Tòa án chỉ giải quyết việc xác định cha, mẹ cho con hoặc xác định con cho cha, mẹ khi có tranh chấp. Do vậy, trong trường hợp có người khác xin nhận là cha của đứa trẻ đó mà vợ chồng đều đồng ý cho họ nhận con thì trường hợp nhận con này thực hiện tại UBND hay Tòa án đang còn có ý kiến khác nhau. Trong thực tiễn các Tòa án từ chối giải quyết vì cho rằng trường hợp này không có tranh chấp.

2. Bất cập, hạn chế trong các quy định của Luật và các văn bản quy định chi tiết

2.1. Đánh giá bất cập, hạn chế trong quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Về chế độ tài sản của vợ chồng:

- Khoản 3 Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình quy định "*Trong trường hợp không có căn cứ để chứng minh tài sản mà vợ, chồng đang có tranh chấp là tài sản riêng của mỗi bên thì tài sản đó được coi là tài sản chung*" do đó, nếu vợ hoặc chồng không chứng minh được đó là tài sản riêng thì Tòa sẽ cho rằng đó là tài sản chung. Thực tế, có những vụ việc mà tài sản là quyền sử dụng đất do cá nhân một bên vợ hoặc chồng đứng tên trong thời kỳ hôn nhân nhưng khi ly hôn họ vẫn phải chứng minh quyền sử dụng đất này là tài sản riêng của họ, việc này gây khó khăn rất nhiều cho đương sự và đôi khi không đảm bảo quyền lợi chính đáng cho họ vì

việc chứng minh này là rất khó khăn; thậm chí có những trường hợp hai bên thừa nhận sống ly thân đã lâu, nhưng khi một bên tạo lập được tài sản trong thời gian ly thân thì tài sản này vẫn được xem là tài sản chung.

- Khoản 1 Điều 43 Luật hôn nhân và gia đình đã đưa ra căn cứ xác định tài sản riêng còn là các "*tài sản phục vụ nhu cầu thiết yếu của vợ, chồng*". Tuy nhiên các tài sản nào được xem là thiết yếu đối với cá nhân thì vẫn chưa rõ ràng. Thực tế, tùy vào điều kiện sống, công việc mà đồ dùng thiết yếu đối với mỗi người sẽ khác nhau nên khi giải quyết vụ án vấn đề này sẽ do Tòa án nhận định và quyết định nên có khi sẽ không chính xác.

- Khoản 1 Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình quy định hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản riêng trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng là tài sản chung của vợ chồng (trừ hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản riêng của mỗi bên sau khi chia tài sản chung): Quy định này là không phù hợp vì nó xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản riêng của cá nhân vợ, chồng.

Về chấm dứt hôn nhân: Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được"*. Tuy nhiên, không có căn cứ rõ ràng để xác định thế nào là "làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được", thế nào là hành vi "vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng" nên việc xem xét, đánh giá căn cứ cho ly hôn hay không là phụ thuộc vào ý chí chủ quan của người tiến hành tố tụng nên thường không thống nhất, bởi lẽ cùng một tình trạng hôn nhân nhưng đối với người này thì cho là đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nhưng đối với người khác thì không.

Về quyền lưu cư của vợ hoặc chồng khi ly hôn: Tại Điều 63 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: "...trường hợp vợ hoặc chồng có khó khăn về chỗ ở thì được quyền lưu cư trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày quan hệ hôn nhân chấm dứt, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác". Quy định này là không phù hợp vì khi Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn là đã có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, tinh thần của người kia hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được (Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014). Do đó, nếu buộc cho vợ, chồng lưu cư sau khi quan hệ hôn nhân chấm dứt có thể dẫn đến hành vi bạo lực ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe, tinh thần của người kia.

Về mang thai hộ: Tại Điều 95 Luật hôn nhân và gia đình quy định một trong những điều kiện mang thai hộ là vợ chồng không có con chung. Như vậy, đối với những cặp vợ chồng tuy đã có con chung nhưng người con bị khuyết tật và họ

không có khả năng sinh con nữa nên muốn được nhờ người khác mang thai hộ thì không được pháp luật cho phép. Mặc dù, pháp luật Việt Nam coi người khuyết tật cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ của một công dân. Tuy nhiên, xét ở một góc độ nhân đạo thì đối với những vợ chồng trong hoàn cảnh này nếu có thêm một đứa con từ việc mang thai hộ với sức khỏe tốt hơn, sau này sẽ có người chăm sóc lúc cha mẹ già yếu và người bị khuyết tật là rất nhân đạo.

Về quyền yêu cầu ly hôn: Tại Khoản 3 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình: *"Chồng không có quyền yêu cầu ly hôn trong trường hợp vợ đang có thai, sinh con hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi"*. Đây là một quy định còn bất cập, chưa bảo vệ quyền lợi chính đáng của người chồng trong quan hệ hôn nhân, bình đẳng, tiến bộ. Ví dụ: Trong trường hợp khi biết rõ người vợ ngoại tình, đứa bé không phải là con của người chồng nhưng quy định lại hạn chế quyền ly hôn của người chồng, như vậy quy định này thể hiện sự chưa toàn diện, triệt để trong điều chỉnh, bảo vệ các quan hệ xã hội.

Về quyền nuôi dưỡng, cấp dưỡng con khi ly hôn:

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình: *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con"*. Tuy nhiên, hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể như thế nào là *"người mẹ không đủ điều kiện"* nên nhiều nơi còn quyết định có một phần cảm tính mà giao cho người cha được quyền nuôi dưỡng con, mà không giao cho người mẹ.

- Khoản 1 Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình quy định "*Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết"*. Như vậy, Luật hôn nhân và gia đình không quy định mức cấp dưỡng cụ thể mà tạo điều kiện cho các bên tự thỏa thuận dựa vào điều kiện, thu nhập của người cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, khi Tòa án giải quyết thì mức cấp dưỡng mỗi nơi mỗi khác nhau tuy thuộc vào sự đánh giá của Tòa án.

- Việc vận dụng các quy định về cấp dưỡng cho con khi ly hôn vẫn còn những hạn chế, đó là: Có nhiều trường hợp Tòa án công nhận sự thỏa thuận của vợ chồng về việc một bên trực tiếp nuôi con và bên không trực tiếp nuôi con không phải cấp dưỡng cho con. Thực chất đây là sự thỏa thuận làm ảnh hưởng đến quyền lợi của con nhưng vẫn được nhiều cặp vợ chồng thực hiện vì xuất phát từ nguyện vọng muốn được nuôi con nên một bên thỏa thuận với bên kia là chấp nhận cho họ được nuôi con thì họ sẽ không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

2.2. Đánh giá về sự đồng bộ, thống nhất giữa quy định của Luật hôn nhân và gia đình với quy định của pháp luật có liên quan hoặc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Tại khoản 2, Điều 38 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "Thỏa thuận về việc chia tài sản chung phải lập thành văn bản. Văn bản này được công chứng theo yêu cầu của vợ chồng hoặc theo quy định của pháp luật". Tuy nhiên, Luật Đất đai năm 2013, Luật nhà ở năm 2014 quy định về thực hiện các quyền của người sử dụng đất, nhà ở thì được phép công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật. Trường hợp vợ chồng có sự thỏa thuận chia tài sản chung mà tài sản là quyền sử dụng đất, nhà ở thì theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chỉ được công chứng không quy định cho phép được chứng thực điều này thể hiện bất cập, hạn chế của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 so với Luật đất đai, Luật nhà ở.

- Tại điểm b Khoản 4 Điều 2 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của TAND tối cao, VKSND tối cao, Bộ Tư pháp quy định: *"Người xác lập quan hệ vợ chồng với người khác trước ngày 03/01/1987 mà chưa đăng ký kết hôn và chưa ly hôn hoặc không có sự kiện vợ (chồng) của họ chết hoặc vợ (chồng) của họ không bị tuyên bố là đã chết"*. Trong khi đó tại Khoản 3 Điều 25 Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp quy định *"Nếu là trường hợp chung sống với nhau như vợ chồng trước ngày 03/01/1987 và vẫn chung sống với nhau mà chưa đăng ký kết hôn thì ghi "Hiện tại đang có vợ/chồng là bà/ông..."*. Như vậy, quy định giữa Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP và Thông tư số 15/2015/TT-BTP chưa có sự thống nhất với nhau về việc xác định người đang có vợ, có chồng đối với những trường hợp chung sống với nhau trước ngày 03/01/1987 nhưng không đăng ký kết hôn. Theo Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP thì nếu chung sống nhưng chưa ly hôn hoặc một bên chưa chết thì họ vẫn là vợ, chồng còn Thông tư số 15/2015/TT-BTP thì quy định họ phải đang còn sống chung với nhau mới xem là vợ chồng.

- Theo quy định tại Điều 34 Luật hôn nhân và gia đình thì trường hợp tài sản thuộc sở hữu chung của vợ chồng mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng thì Giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng phải ghi tên cả 2 vợ chồng, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác. Thực tế theo quy định của pháp luật về quyền sở hữu bất động sản, trường hợp vợ hoặc chồng là người nước ngoài thì chưa đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất dù tài sản được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, khi đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, người vợ hoặc chồng là người nước ngoài phải lập văn bản cam kết tài sản đó không thuộc tài sản chung của vợ chồng mà là tài sản riêng của vợ hoặc chồng là người Việt Nam. Điều này không phù hợp với quy định, vì khi đó tài sản chưa được cơ quan có thẩm quyền công nhận. Mặt khác, dù tài sản đã có giấy chứng nhận, khi giao dịch cơ quan công chứng hoặc chứng thực vẫn yêu cầu người vợ hoặc chồng là người nước ngoài phải lập văn bản cam kết tài sản riêng. Điều này cũng không phù hợp với bản chất vụ việc vì đây là tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ NHỮNG MẶT ĐƯỢC, CHƯA ĐƯỢC CỦA LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH NĂM 2014

1. Những mặt được

Luật đã thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng về "xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, thật sự là tế bào lành mạnh của xã hội, là môi trường quan trọng, trực tiếp giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách"; phù hợp với các quy định của Hiến pháp năm 2013, đồng bộ với các luật hiện hành khác có liên quan đến quan hệ hôn nhân và gia đình. Luật cũng đã kế thừa các nguyên tắc cơ bản, các quy định đã được thực tiễn kiểm nghiệm trong Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; sửa đổi các quy định đã có nhiều bất cập, hạn chế trong thực tiễn thi hành, đồng thời bổ sung các quy định để giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh phù hợp với quá trình thay đổi của gia đình hiện đại và đời sống xã hội; bảo đảm tính khả thi của Luật và sự tương thích giữa pháp luật về hôn nhân và gia đình nước ta với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Tạo được cơ chế pháp lý linh hoạt, phù hợp với tính đa dạng, phong phú về điều kiện, hoàn cảnh của mỗi gia đình, kịp thời bám sát thực tiễn cuộc sống, đề cao, tôn trọng và bảo đảm thực hiện ngày càng tốt hơn quyền con người, quyền công dân, thuận lợi trong công tác quản lý nhà nước đối với các vấn đề nhạy cảm trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình như: Đảm bảo cho vợ chồng thực hiện được quyền tự thỏa thuận, tự định đoạt đối với tài sản của mình trước khi kết hôn cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mỗi bên; quy định cụ thể, như: Nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn; chung sống giữa những người cùng giới tính; mang thai hộ... góp phần vào sự ổn định và phát triển gia đình Việt Nam nói riêng, sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương nói chung.

- Luật đã góp phần bảo vệ tốt hơn quyền con người, quyền công dân, đặc biệt là quyền của phụ nữ, trẻ em trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình; xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững; ghi nhận những chuẩn mực pháp lý cho cách ứng xử của các thành viên gia đình, Luật đã góp phần tăng cường và phát huy ý thức trách nhiệm, thái độ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; các truyền thống đạo đức, văn hóa tốt đẹp của gia đình và dân tộc luôn được kế thừa.

2. Những mặt chưa được

Một số quy định của Luật có tính khả thi chưa cao, do đó dẫn đến tình trạng khó áp dụng trong thực tiễn. Một số quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa được cụ thể, rõ ràng và chưa thống nhất với các văn bản QPPL các lĩnh vực có liên quan như hộ tịch, đất đai...

Vẫn có một số quy định của Luật còn cứng nhắc, chưa tạo được cơ chế pháp lý linh hoạt, phù hợp với tính đa dạng, phong phú về điều kiện, hoàn cảnh của mỗi gia đình. Ví dụ như trong cơ chế giải quyết mâu thuẫn giữa vợ và chồng, Luật chưa quy định giải pháp ly thân, trong khi trên thực tế nhiều cặp vợ chồng lựa chọn giải pháp ly thân như là phương thức giải quyết phù hợp đối với tình trạng hôn nhân, hoàn cảnh gia đình của mình, trong đó có những cặp vợ chồng mong muốn việc ly thân của họ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận;

Trong quá trình hội nhập và phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, do ảnh hưởng từ mặt trái của nền kinh tế thị trường tác động đến các chuẩn mực xã hội, giá trị đạo đức, nhiều nề nếp, gia phong, truyền thống của gia đình đang dần bị phá vỡ và mai một, ly hôn, ly thân, sống chung như vợ chồng không đăng ký kết hôn, vi phạm chế độ một vợ một chồng, bạo lực gia đình, ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, bố mẹ, vợ chồng, con cháu, người có công nuôi dưỡng mình, các tệ nạn xã hội, tội phạm vị thành niên có chiều hướng gia tăng đã để lại những hậu quả nặng nề về nhiều mặt đối với gia đình và xã hội. Những hậu quả này có một phần nguyên nhân do việc thiếu hụt những điều luật quy định về ly thân và nghĩa vụ giữa các thành viên trong gia đình.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ NHẰM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH, PHÁP LUẬT KHÁC CÓ LIÊN QUAN; NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC; ĐỒNG BỘ, THỐNG NHẤT, KHẢ THI TRONG ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Trên cơ sở kết quả đánh giá nêu trên, nhất là về những tồn tại, hạn chế, UBND tỉnh Tây Ninh đề xuất một số nội dung sau:

1. Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về hôn nhân và gia đình

Đề nghị sửa quy định về hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản riêng trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng tại Khoản 1 Điều 33 Luật hôn nhân và gia theo hướng hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản riêng trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng là tài sản riêng. Quy định rõ hơn về tài sản phục vụ nhu cầu thiết yếu của vợ, chồng và việc chứng minh tài sản riêng trong thời kỳ hôn nhân.

Đề nghị bỏ quy định về quyền lưu cư của vợ hoặc chồng khi ly hôn quy định tại Điều 63 Luật hôn nhân và gia đình.

Đề nghị bổ sung chế định ly thân. Bởi vì, hiện nay tình trạng ly thân diễn ra không ít trong các gia đình vì ly thân giúp cho con cái của họ không bị ảnh hưởng nhiều đến tâm lý, không phải đối diện với sự đổ vỡ, khủng hoảng về tinh thần vì cha mẹ ly hôn. Trong nhiều trường hợp, vợ chồng trải qua thời gian ly thân lại trở về sống chung với nhau mà không phải ly hôn. Có thể nói, ly thân là giải pháp cần thiết để vợ chồng suy nghĩ cặn kẽ, nhìn lại khiếm khuyết của nhau trước khi quyết định ly hôn.

Đề nghị sửa đổi quy định về điều kiện mang thai hộ trong đó có xem xét đến trường hợp vợ chồng có con nhưng người con bị khuyết tật.

Xem xét sửa đổi các quy định về quyền nuôi dưỡng, cấp dưỡng con khi ly hôn theo hướng quy định mức cấp dưỡng tối thiểu của người không trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng là yêu cầu bắt buộc.

Đề nghị bổ sung quy định về quyền yêu cầu ly hôn của chồng trong trường hợp vợ đang có thai, sinh con hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi trong trường hợp khi biết rõ người vợ ngoại tình, đứa bé không phải là con của người chồng.

Đề nghị sửa đổi một số quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành để phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan như vấn đề công chứng, chứng thực văn bản thỏa thuận chia tài sản chung, vấn đề xác định cha, mẹ, con, vấn đề xác định như thế nào được xem đang là vợ chồng đối với những trường hợp chung sống với nhau trước ngày 01/3/1987.

2. Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về hôn nhân và gia đình

Các cơ quan có thẩm quyền cần đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hôn nhân và gia đình nói chung, hôn nhân có yếu tố nước ngoài nói riêng nhằm nâng cao nhận thức cho các bậc cha mẹ, thanh niên trong độ tuổi kết hôn để họ nhận thức được hôn nhân xuất phát từ tình yêu và hạnh phúc; không nên lấy hôn nhân làm mục đích kinh tế, từ đó tìm hiểu kỹ đối phương trước khi kết hôn nhằm giảm bớt số vụ ly hôn như hiện nay, hoặc khi yêu cầu giải quyết ly hôn thì có đủ thông tin cung cấp cho Tòa án để bảo vệ quyền, lợi ích của người yêu cầu ly hôn, nhất là phụ nữ Việt Nam. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCBLGĐ; vận động nhân dân xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, cách ứng xử giữa các thành viên gia đình; kịp thời hòa giải mâu thuẫn trong gia đình, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên gia đình, tưng bước kéo giảm tình trạng bạo lực gia đình xảy ra trong cộng đồng dân cư.

Các Bộ, ngành, tổ chức ở Trung ương cần tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ trong giải quyết các vụ việc hôn nhân và gia đình để chất lượng giải quyết nhiều vụ việc về hôn nhân và gia đình đạt hiệu quả cao hơn./.

Nơi nhận:
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CVP, PNCPC;
- Lưu VT.

NC-THONG

KT. **CHỦ TỊCH**
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc